

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ

Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ¹.

¹ Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) hỗ trợ, bao gồm:

1. Tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.
2. Nghiên cứu sau tiến sĩ.
3. Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài.
4. ²Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam và các hội thảo nghiên cứu cơ bản chuyên ngành trong nước (theo chuỗi hội thảo hằng năm hoặc cách năm).
5. Công bố công trình khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.
6. Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước.
7. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng.
8. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.
9. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.
10. ³Nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ”.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

11. ⁴Nâng cao năng lực tổ chức nghiên cứu cơ bản đạt trình độ khu vực và thế giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

2. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại nước ngoài đăng ký chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam.

3. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. ⁵Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế là hoạt động được tổ chức để các nhà khoa học có quốc tịch khác nhau, làm việc tại các quốc gia khác nhau trình bày và thảo luận về các kết quả nghiên cứu chuyên sâu ở một hoặc nhiều chủ đề hay chuyên ngành khoa học.

1a. ⁶Hội thảo nghiên cứu cơ bản chuyên ngành trong nước là hội thảo khoa học chuyên sâu về một ngành khoa học cơ bản được tổ chức ở Việt Nam.

2. Hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành là hội thảo khoa học quốc tế chuyên sâu về một ngành khoa học nhất định.

3. ⁷Nhà khoa học trẻ tài năng là nhà khoa học được công nhận nhà khoa học trẻ tài năng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ).

⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

4. ⁸*Tạp chí quốc tế có uy tín* là các tạp chí khoa học được lựa chọn từ các danh mục tạp chí được xếp hạng và phân loại theo cơ sở dữ liệu khoa học phổ biến trên thế giới, do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

4a. ⁹*Tác giả chính* của bài báo công bố trên các tạp chí khoa học là tác giả có đóng góp quan trọng trong việc hình thành ý tưởng, tổ chức triển khai nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu.

5. *Tạp chí khoa học chuyên ngành* là tạp chí khoa học được xuất bản định kỳ, công bố các kết quả nghiên cứu chuyên sâu trong một ngành khoa học nhất định.

Điều 4. Mục tiêu hỗ trợ

Nâng cao năng lực, chất lượng nghiên cứu khoa học ở Việt Nam thông qua việc tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học trao đổi khoa học, công bố kết quả nghiên cứu, hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đảm bảo tính khách quan, dân chủ, bình đẳng trong việc xét duyệt các đăng ký hỗ trợ; công khai chương trình và thủ tục hỗ trợ trên cổng thông tin điện tử của Quỹ.

2. Hỗ trợ các hoạt động có chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

3. Tài trợ một phần kinh phí để hỗ trợ các hoạt động nêu tại Điều 1 của Thông tư này và không tài trợ trùng lặp các nội dung đã được tổ chức, cơ quan khác tài trợ.

4. Kinh phí hỗ trợ hàng năm cho các hoạt động nêu tại Điều 1 của Thông tư này không vượt quá tổng mức kinh phí được phê duyệt theo kế hoạch của Quỹ.

Chương II

NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Điều 6. Tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế

Quỹ xem xét, hỗ trợ nhà khoa học trẻ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, nhà khoa học tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành.

⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Đối với nhà khoa học trẻ đề nghị hỗ trợ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế: Không quá 35 tuổi tại thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo, có báo cáo được chấp nhận trình bày (dưới dạng oral presentation) tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế do các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực tổ chức. Hội nghị, hội thảo phải có các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu;

b) ¹⁰Đối với nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành: Có công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc, được chấp nhận trình bày (dưới dạng oral presentation) tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành. Hội thảo phải được tổ chức định kỳ bởi các tổ chức uy tín trong lĩnh vực, có các nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu;

c) ¹¹Đối với nhà khoa học trẻ tài năng đề nghị hỗ trợ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế: Có báo cáo được chấp nhận trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế do các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực tổ chức. Hội nghị, hội thảo phải có các nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu;

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hội nghị, hội thảo: đánh giá trên việc tổ chức hội nghị, hội thảo (đơn vị tổ chức, ban tổ chức, ban chương trình, nhà khoa học tham gia), uy tín của hội nghị, hội thảo (chất lượng các lần tổ chức hội nghị, hội thảo trước đó, chỉ số ảnh hưởng - nếu có);

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) Dự toán kinh phí hợp lý.

3. ¹²Nội dung hỗ trợ:

a) Quỹ hỗ trợ cá nhân nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc

¹⁰ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

¹¹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

¹² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

té công tác phí trong thời gian không quá 06 ngày bao gồm cả thời gian đi đường, quá cảnh theo quy định (gồm: 01 vé máy bay hoặc phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến nơi tổ chức hội nghị, hội thảo; tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập cảnh và ngược lại; tiền thuê phòng nghỉ, tiền ăn và tiêu vật; bảo hiểm chăm sóc sức khỏe) và phí tham dự hội nghị, hội thảo;

b) Thời gian giữa hai lần hỗ trợ liên tiếp của Quỹ đối với một nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế không dưới 24 tháng (tính theo các thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo). Đối với nhà khoa học trẻ tài năng, thời gian giữa hai lần hỗ trợ liên tiếp của Quỹ không dưới 12 tháng.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác, học tập theo Mẫu NCNLQG 01 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Thư mời trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo;

c) Báo cáo khoa học sẽ trình bày tại hội nghị, hội thảo;

d) Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

đ) ¹³Quyết định công nhận nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có);

e) Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được ban tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc các tổ chức khác cam kết tài trợ (nếu có) theo Mẫu NCNLQG 03 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) ¹⁴Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất hai (02) tháng trước ngày khai mạc hội nghị, hội thảo.

Điều 7. Nghiên cứu sau tiến sĩ¹⁵

¹³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

¹⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

¹⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam:

a) Có Bằng Tiến sĩ và là tác giả của ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

b) Được một nhà khoa học của Việt Nam nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ. Người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn: là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ; không là người hướng dẫn nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tại bậc đào tạo tiến sĩ;

c) Có tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam nhận làm đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ. Đơn vị chủ trì phải có đủ cơ sở vật chất và các điều kiện liên quan để triển khai nghiên cứu, đồng ý tiếp nhận người đến thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ và đồng ý hỗ trợ, tạo điều kiện để triển khai nghiên cứu.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu;

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị hỗ trợ;

c) Thành tích nghiên cứu của người bảo trợ; sự phù hợp chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị chủ trì nghiên cứu.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Quỹ hỗ trợ một lần chi phí đi lại trực tiếp tới đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ và ngược lại đối với người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ không sống tại tỉnh, thành phố có đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ;

b) Tiền công lao động nghiên cứu khoa học cho người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ trong thời gian 12 tháng. Trường hợp nhà khoa học hoàn thành đúng tiến độ chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ đã đăng ký, tiếp tục gửi hồ sơ đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ được Quỹ ưu tiên xem xét hỗ trợ. Tổng thời gian Quỹ hỗ trợ cho một nhà khoa học thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ không quá 24 tháng.

4. Dự kiến kết quả thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ: 01 (một) bài báo gửi đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín có nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu đã đăng ký do người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ là tác giả chính.

5. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của người đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ theo

Mẫu NCNLQG 04 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của người đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

c) Bản sao Bằng Tiến sĩ;

d) Quyết định công nhận nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có);

đ) Thuyết minh đề cương nghiên cứu sau tiến sĩ (làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) có xác nhận của người bảo trợ và đơn vị chủ trì nghiên cứu;

e) Đơn đề nghị hỗ trợ của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 05 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

g) Lý lịch khoa học của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

6. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời hạn nộp hồ sơ: chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến bắt đầu thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ.

Điều 8. Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài

1. ¹⁶Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ việc thực tập nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài đối với nhà khoa học đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Được tổ chức nghiên cứu đối tác nước ngoài hoặc nhà khoa học nước ngoài đứng đầu một đơn vị nghiên cứu (nhà khoa học đối tác nước ngoài) mời thực tập, nghiên cứu;

b) Thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đang thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương. Việc thực tập, nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề nghiên cứu của nhiệm vụ mà điều kiện trong nước không thực hiện được;

- Tham gia chương trình hợp tác giữa Quỹ và các tổ chức nước ngoài nhằm

¹⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

nâng cao năng lực và khả năng hợp tác nghiên cứu giữa nhà khoa học Việt Nam và quốc tế;

- Là nhà khoa học trẻ tài năng.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu;

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) ¹⁷Thành tích nghiên cứu của nhà khoa học đối tác nước ngoài; sự phù hợp chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức đối tác nước ngoài;

d) Dự toán kinh phí hợp lý.

3. ¹⁸Nội dung hỗ trợ:

a) Sinh hoạt phí không quá 6 tháng;

b) Tiền bảo hiểm chăm sóc sức khỏe;

c) Chi phí đi lại 01 lần khứ hồi (vé máy bay hoặc phương tiện khác hạng phổ thông), chi phí đi lại ở hai đầu sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập cảnh giữa Việt Nam và đơn vị chủ trì nghiên cứu.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác theo Mẫu NCNLQG 06 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học theo Mẫu NCNLQG 07 quy định tại Phụ lục của Thông tư này. Nhà khoa học viết thư giới thiệu phải cùng chuyên môn với người đề nghị hỗ trợ, có học vị Tiến sĩ và có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) ¹⁹Thư mời hợp tác nghiên cứu của tổ chức đối tác nước ngoài hoặc thư chấp nhận hướng dẫn nghiên cứu của nhà khoa học đối tác nước ngoài quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong đó, nêu rõ địa điểm, thời gian, nội dung thực tập, nghiên

¹⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

¹⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

¹⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

cứu và trách nhiệm chi trả các khoản kinh phí liên quan;

d) ²⁰Thuyết minh đề cương nghiên cứu tại tổ chức đối tác nước ngoài (làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của chuyên thực tập nghiên cứu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) được tổ chức đối tác nước ngoài hoặc nhà khoa học đối tác nước ngoài chấp thuận;

đ) Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

e) Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;

g) Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được phía nước ngoài cam kết tài trợ (nếu có) theo Mẫu NCNLQG 08 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) ²¹Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất là ba (03) tháng trước ngày dự kiến bắt đầu thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài.

Điều 9. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học ở Việt Nam²²

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Hội thảo được tổ chức bởi các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực, có trang tin điện tử giới thiệu về hội thảo;

b) Được các tổ chức khoa học và công nghệ hoặc các tổ chức nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực bảo trợ;

²⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

²¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 6 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

²² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

- c) Phù hợp với lĩnh vực hoạt động của đơn vị tổ chức;
- d) Có các nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực đăng ký tham dự và trình bày báo cáo khoa học tại hội thảo.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hội thảo: đánh giá dựa trên việc tổ chức hội thảo (đơn vị tổ chức, ban tổ chức, ban chương trình, nhà khoa học tham gia), uy tín của hội thảo (chất lượng các lần tổ chức hội thảo trước đó);

b) Ý nghĩa của hội thảo đối với lĩnh vực nghiên cứu tại Việt Nam;

c) Thành tích nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo (đối với Hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam);

d) Dự toán kinh phí hợp lý.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi phí thuê hội trường tổ chức Hội thảo;

b) Chi phí hỗ trợ các nhà khoa học trong nước và nước ngoài được mời tham dự và trình bày báo cáo tại hội thảo (không quá 10 nhà khoa học nước ngoài và 10 nhà khoa học Việt Nam) bao gồm: thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày, chi phí đi lại tại Việt Nam trong thời gian tham gia hội thảo và một ngày trước, một ngày sau thời gian tham gia hội thảo;

c) Chi phí dịch thuật.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của cơ quan, tổ chức chủ trì theo Mẫu NCNLQG 09 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Văn bản cho phép tổ chức hội thảo của cấp có thẩm quyền;

c) Dự toán kinh phí tổ chức hội thảo, trong đó có dự toán chi tiết chi phí đề nghị Quỹ hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 10 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

d) Danh sách, tóm tắt thông tin cá nhân và báo cáo khoa học của các nhà khoa học đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất là ba (03) tháng trước ngày khai mạc hội thảo.

Điều 10. Công bố công trình khoa học công nghệ trong nước và quốc tế

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Công trình khoa học được Quỹ xem xét, hỗ trợ công bố cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Là kết quả của nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam;
- b) ²³Đã được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- c) Tác giả công trình chỉ rõ các nội dung trong công bố có liên quan đến các vấn đề đạo đức, an ninh, chính trị, chủ quyền, bí mật Nhà nước (nếu có) và cam kết công bố không vi phạm hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến các vấn đề này.

2. ²⁴Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

Chất lượng, ý nghĩa của công trình đề nghị hỗ trợ công bố; chất lượng của tạp chí đăng tải công trình khoa học.

3. ²⁵Nội dung hỗ trợ:

- a) Quỹ hỗ trợ phí công bố kết quả nghiên cứu;
- b) Trường hợp công bố kết quả nghiên cứu do cá nhân nhà khoa học tự thực hiện, không sử dụng ngân sách Nhà nước ngoài kinh phí công bố kết quả nghiên cứu quy định tại Điểm a khoản này, Quỹ hỗ trợ thêm một phần công lao động khoa học hoàn thiện kết quả nghiên cứu, viết bài gửi đăng tạp chí.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 11 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của tác giả theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

²³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

²⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

²⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

- c) ²⁶Quyết định công nhận nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có);
- d) Bản sao công trình khoa học đã công bố;
- đ) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí công bố công trình khoa học.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) ²⁷Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: tối đa sáu (06) tháng tính từ thời điểm công bố được ghi trên công trình.

Điều 11. Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Tạp chí khoa học và công nghệ trong nước được Quỹ xem xét, hỗ trợ nâng cao chất lượng, chuẩn mực cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Là tạp chí khoa học chuyên ngành của Việt Nam, được xuất bản bằng tiếng Anh;

b) Tạp chí có quy trình nhận, thẩm định bản thảo và công bố bài báo theo chuẩn mực Quốc tế về xuất bản các công trình khoa học.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hiện tại của tạp chí;

b) Kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí (Mục tiêu, nội dung rõ ràng; cách tiếp cận, kế hoạch phù hợp);

c) Dự toán kinh phí hợp lý.

3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ xem xét hỗ trợ các khoản sau đây:

a) Kinh phí đánh giá chất lượng của tạp chí (không quá một lần đánh giá trong hai (02) năm);

²⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

²⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

b) Phí xuất bản trong thời gian không quá hai (02) năm để các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới nhận xuất bản tạp chí;

c) Kinh phí thuê biên tập tiếng Anh trong thời gian không quá hai (02) năm.

4. Hồ sơ đăng ký:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 12 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Thuyết minh về tổ chức tạp chí, quy trình xuất bản công trình khoa học của tạp chí, kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí;

c) Lý lịch khoa học của các thành viên Ban biên tập Tạp chí theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

d) Kết quả đánh giá chất lượng tạp chí của một tổ chức đánh giá độc lập;

đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 13 quy định tại Phụ lục của Thông tư này,

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) ²⁸Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: theo nhu cầu của tổ chức đăng ký đề nghị hỗ trợ.

Điều 12. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ các trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng chế, giống cây trồng là kết quả nghiên cứu tại Việt Nam;

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;

c) Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế và giống cây trồng hoàn toàn thuộc về tổ chức, cá nhân Việt Nam.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

Ý nghĩa, khả năng ứng dụng của sáng chế và giống cây trồng.

²⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ một lần phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 14 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Bản sao công trình khoa học đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

c) Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, khả năng ứng dụng của sáng chế và giống cây trồng;

d) Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;

đ) Lý lịch khoa học của các tác giả theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

e) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) ²⁹Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: tối đa một (01) năm kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 13. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác³⁰

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ nhà khoa học đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác:

²⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

³⁰ Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ 15 tháng 02 năm 2025.

a) ³¹Nhà khoa học trẻ tài năng;

b) Có nhu cầu sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ có ý nghĩa và thiết thực.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu;

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) Sự phù hợp chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất của phòng thí nghiệm được đề nghị hỗ trợ sử dụng;

d) Dự toán kinh phí hợp lý.

3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại phòng thí nghiệm trong thời gian tối đa hai (02) năm, bao gồm:

a) Chi phí vận hành máy móc, thiết bị (bao gồm cả chi phí nhân công) tại phòng thí nghiệm được lãnh đạo đơn vị chủ quản phòng thí nghiệm phê duyệt;

b) Kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trong quá trình thực hiện thí nghiệm; kinh phí thuê các dịch vụ được cung cấp bởi phòng thí nghiệm.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 15 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của người đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

c) ³²Quyết định công nhận nhà khoa học trẻ tài năng;

d) Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, sự cần thiết sử dụng phòng thí nghiệm, mục tiêu, nội dung, phương pháp và kế hoạch nghiên cứu, dự kiến kết quả đạt được;

đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 16 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

³¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ 15 tháng 02 năm 2025.

³² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

a) ³³Hồ sơ đăng ký có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.

Điều 14. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ

Hằng năm, Quỹ xem xét khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

1. Điều kiện xem xét khen thưởng:

a) ³⁴Đối với cá nhân: Có kết quả nghiên cứu xuất sắc thông qua thực hiện các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ được Hội đồng Khoa học và công nghệ (Hội đồng khoa học) của Quỹ giới thiệu, đề nghị Quỹ khen thưởng và đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ;

b) Đối với tổ chức: Chủ trì thực hiện thành công, đúng quy định các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ, có cá nhân thuộc tổ chức được Quỹ khen thưởng và đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ.

2. Tiêu chí xem xét khen thưởng:

a) Đối với cá nhân: Ý nghĩa, giá trị khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu đã công bố, đóng góp của cá nhân trong công bố theo giới thiệu của Hội đồng Khoa học;

b) Đối với tổ chức: Số lượng các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ đã chủ trì thực hiện thành công và thành tích nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc tổ chức tham gia thực hiện các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

3. Hồ sơ phục vụ công tác xem xét khen thưởng của Quỹ bao gồm kết quả thực hiện các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ, đề nghị khen thưởng của Hội đồng Khoa học và xác nhận của tổ chức, cá nhân liên quan đồng ý tham gia hoạt động

³³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

³⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

khen thưởng của Quỹ. Quỹ không yêu cầu tổ chức, cá nhân làm hồ sơ đăng ký đề nghị khen thưởng.

4. Hội đồng quản lý Quỹ tặng Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ. Thành tích khen thưởng của các tổ chức, cá nhân do Quỹ trao tặng được lưu hồ sơ tại Quỹ và sẽ được xem xét để ưu tiên trong xét duyệt và đánh giá kinh phí hồ sơ đăng ký đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ lần sau.

Điều 14a. Nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn³⁵

1. Quỹ thực hiện hỗ trợ nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn thông qua hoạt động tiếp chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc, hợp tác nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài do Quỹ tài trợ.

2. Nội dung hỗ trợ: Tiền thuê chỗ ở, tiền ăn hàng ngày, chi phí đi lại ở Việt Nam, chi phí dịch thuật cho nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn trong thời gian tối đa 03 tháng.

Điều 14b. Nâng cao năng lực tổ chức nghiên cứu cơ bản đạt trình độ khu vực và thế giới³⁶

1. Quỹ hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức nghiên cứu cơ bản của Việt Nam hướng tới các mục tiêu sau:

a) Gia tăng số lượng đề tài nghiên cứu cơ bản cấp quốc gia và tương đương, số lượng đề tài nghiên cứu cơ bản do các tổ chức tài trợ nghiên cứu uy tín quốc tế tài trợ cho tổ chức chủ trì thực hiện;

b) Gia tăng số lượng nhà khoa học dưới 50 tuổi của tổ chức có bằng tiến sĩ và có kết quả nghiên cứu cơ bản được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín với vai trò tác giả chính;

c) Gia tăng số lượng nhà khoa học quốc tế có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc tới đơn vị hợp tác nghiên cứu ngắn hạn hoặc trình bày báo cáo khoa học;

d) Gia tăng số lượng nghiên cứu sinh trong nước và quốc tế được tổ chức đào tạo thành công theo chuẩn mực quốc tế;

đ) Gia tăng số hội thảo, hội nghị quốc tế do tổ chức chủ trì thực hiện;

³⁵ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

³⁶ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

e) Gia tăng số lượng nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu với các tổ chức nghiên cứu cơ bản quốc tế.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Sứ mệnh, tầm nhìn, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức phù hợp với việc phát triển thành tổ chức nghiên cứu cơ bản đạt trình độ khu vực và thế giới;

b) Năng lực triển khai nghiên cứu cơ bản theo thông lệ quốc tế của tổ chức thể hiện qua các chỉ số:

- Số lượng và chất lượng nhà khoa học của tổ chức có bằng tiến sĩ và có kết quả nghiên cứu cơ bản được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín với vai trò tác giả chính ở thời điểm xem xét;

- Số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu cơ bản của tổ chức được công bố trong 10 năm gần nhất;

- Số lượng và chất lượng các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản do tổ chức chủ trì thực hiện trong 10 năm gần nhất;

- Số lượng và chất lượng các hợp tác quốc tế trong nghiên cứu của tổ chức.

c) Chất lượng trang thông tin điện tử của tổ chức trong việc thể hiện đầy đủ các thông tin nêu tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

3. Hình thức hỗ trợ: Quỹ xem xét, định kỳ công bố các tổ chức tiềm năng và ưu tiên tài trợ đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài hợp tác quốc tế của Quỹ và ưu tiên hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 10 Điều 1 Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. ³⁷Căn cứ các quy định trong Thông tư này, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân gửi tới Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định. Cơ quan điều hành Quỹ không xem xét các hồ sơ không đầy đủ hoặc không đáp ứng quy định về thời hạn nộp hồ sơ hoặc thuộc các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

a) Trường hợp đăng ký hỗ trợ các hoạt động quy định tại khoản 1, 4 và 5 Điều 1 Thông tư này, Cơ quan điều hành Quỹ xem xét, đánh giá và đề xuất phương án xử

³⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 14 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

lý;

b) Trường hợp đăng ký hỗ trợ các hoạt động quy định tại khoản 2, 3, 6, 7, 8 và 9 Điều 1 Thông tư này, Cơ quan điều hành Quỹ mời ít nhất 02 chuyên gia tư vấn độc lập (thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ) xem xét, đánh giá từng hồ sơ để đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ phương án xử lý.

c) Quỹ ưu tiên hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, nhà khoa học đoạt giải thưởng Tạ Quang Bửu, nhà khoa học được Quỹ khen thưởng.

2. ³⁸Hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định của Quỹ, được ít nhất 2/3 số chuyên gia tư vấn độc lập đề nghị hỗ trợ (với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) được Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ lấy thêm ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

3. ³⁹Sau khi Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Cơ quan điều hành Quỹ thông báo kết quả trực tiếp cho cá nhân, tổ chức đăng ký hỗ trợ. Quỹ không trả lại hồ sơ đăng ký hỗ trợ.

4. Thời gian xử lý và thông báo kết quả xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Quỹ tối đa là ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi Quỹ nhận được hồ sơ đăng ký.

5. ⁴⁰Việc xem xét khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ sẽ được thực hiện theo kế hoạch hoạt động của Quỹ. Quỹ thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng, và công khai các kết quả khen thưởng trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ:

³⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 14 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

³⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 14 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 14 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

a) Triển khai thực hiện các nội dung được hỗ trợ theo kế hoạch và tiến độ đã được Quỹ phê duyệt;

b) Sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả; cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ và tiến hành thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành;

c) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nước sở tại trong thời gian ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động được Quỹ hỗ trợ;

d) ⁴¹Gửi báo cáo bằng văn bản tới Quỹ về tình hình, kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ được Quỹ hỗ trợ theo mẫu NCNLQG 17 quy định tại Phụ lục của Thông tư này trong thời gian một (01) tháng sau khi kết thúc nhiệm vụ và giao nộp cho Quỹ các kết quả liên quan sau khi hoàn thành. Cung cấp thông tin, tham gia các khảo sát về các hoạt động đã thực hiện theo yêu cầu của Quỹ (nếu có);

đ) ⁴²Chịu trách nhiệm về nội dung công bố theo pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, sở hữu trí tuệ đảm bảo liên chính học thuật và đạo đức nghiên cứu và các quy định khác của pháp luật Việt Nam; ghi nhận sự hỗ trợ của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong các kết quả nghiên cứu được công bố là kết quả của các hoạt động quy định tại khoản 2, 3 và 8 Điều 1 Thông tư này.

2. ⁴³Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định khác của Quỹ không được đăng ký đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ trong thời gian hai (02) năm tính từ ngày có quyết định xử lý vi phạm. Trường hợp vi phạm dẫn đến việc đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vi phạm liên chính học thuật và đạo đức nghiên cứu, cá nhân vi phạm không được đăng ký đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ trong thời gian năm (05) năm tính từ ngày có quyết định xử lý vi phạm và đã chấp hành, thực hiện các nghĩa vụ theo quyết định xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền. Nếu vi phạm được xác định có liên quan trực tiếp với các khen thưởng Quỹ đã trao tặng, Quỹ ra quyết định hủy bỏ các khen thưởng này.

Chương IV

⁴¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁴⁴**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2015. Quy định Tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học do Quỹ phê duyệt hỗ trợ trước ngày có hiệu lực của Thông tư này và các đề xuất hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học đã gửi đến Quỹ nhưng chưa được Quỹ xem xét phê duyệt khi Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quy định Tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định./.

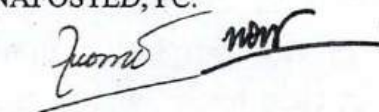
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 02 /VBHN-BKHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2025

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng tin);
- Lưu: VT, NAFOSTED, PC.


**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Bùi Thế Duy**

⁴⁴ Điều 5 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2025.

2. Trường hợp các đề tài được Quỹ tiếp nhận hồ sơ trước ngày có hiệu lực của Thông tư này thì thực hiện theo các Thông tư có hiệu lực tại thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đối với các quy định sau: các danh mục tạp chí ISI có uy tín, tạp chí quốc tế có uy tín và quốc gia có uy tín; điều kiện đối với tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài; yêu cầu đối với thời gian thực hiện và kết quả nghiên cứu của đề tài; thời gian chờ công bố của đề tài (nếu có) được công nhận là thời gian thực hiện đề tài.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./."

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC GIA⁴⁵

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. ⁴⁶**Mẫu NCNLQG 01.** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế
2. ⁴⁷**Mẫu NCNLQG 02.** Lý lịch khoa học
3. ⁴⁸**Mẫu NCNLQG 03.** Dự toán kinh phí tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế
4. ⁴⁹**Mẫu NCNLQG 04.** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam
5. ⁵⁰**Mẫu NCNLQG 05.** Đơn đề nghị của người bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam
6. ⁵¹**Mẫu NCNLQG 06.** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài

⁴⁵ Các Biểu mẫu NCNLQG 01, NCNLQG 02, NCNLQG 03, NCNLQG 04, NCNLQG 05, NCNLQG 06, NCNLQG 07, NCNLQG 08, NCNLQG 09, NCNLQG 10, NCNLQG 11, NCNLQG 12, NCNLQG 13, NCNLQG 14, NCNLQG 15, NCNLQG 16, NCNLQG 17 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi các biểu mẫu: NCNLQG 01, NCNLQG 02, NCNLQG 03, NCNLQG 04, NCNLQG 05, NCNLQG 06, NCNLQG 07, NCNLQG 08, NCNLQG 09, NCNLQG 10, NCNLQG 11, NCNLQG 12, NCNLQG 13, NCNLQG 14, NCNLQG 15, NCNLQG 16, NCNLQG 17 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴⁶ Mẫu NCNLQG 01 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 01 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴⁷ Mẫu NCNLQG 02 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 03 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴⁸ Mẫu NCNLQG 03 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 03 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁴⁹ Mẫu NCNLQG 04 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 04 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵⁰ Mẫu NCNLQG 05 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 05 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN ngày sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵¹ Mẫu NCNLQG 06 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 06 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa

7. ⁵²Mẫu NCNLQG 07. Thư giới thiệu
8. ⁵³Mẫu NCNLQG 08. Dự toán kinh phí đi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài
9. ⁵⁴Mẫu NCNLQG 09. Đơn đề nghị hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học
10. ⁵⁵Mẫu NCNLQG 10. Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học quốc tế
11. ⁵⁶Mẫu NCNLQG 11. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí công bố công trình khoa học công nghệ
12. ⁵⁷Mẫu NCNLQG 12. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam
13. ⁵⁸Mẫu NCNLQG 13. Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam

đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵² Mẫu NCNLQG 07 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 07 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵³ Mẫu NCNLQG 08 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 08 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵⁴ Mẫu NCNLQG 09 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 09 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵⁵ Mẫu NCNLQG 10 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 10 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵⁶ Mẫu NCNLQG 11 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 11 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵⁷ Mẫu NCNLQG 12 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 12 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁵⁸ Mẫu NCNLQG 13 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 13 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

14. ⁵⁹**Mẫu NCNLQG 14.** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng

15. ⁶⁰**Mẫu NCNLQG 15.** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí sử dụng phòng thí nghiệm đối với nhà khoa học trẻ tài năng

16. ⁶¹**Mẫu NCNLQG 16.** Dự toán kinh phí sử dụng các phòng thí nghiệm đối với nhà khoa học trẻ tài năng

17. ⁶²**Mẫu NCNLQG 17.** Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ được Quỹ hỗ trợ kinh phí

⁵⁹ Mẫu NCNLQG 14 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 14 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁶⁰ Mẫu NCNLQG 15 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 15 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁶¹ Mẫu NCNLQG 16 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 16 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

⁶² Mẫu NCNLQG 17 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BKHHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 được thay thế bởi Mẫu NCNLQG 17 theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
THAM DỰ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TẠI HỘI NGHỊ, HỘI
THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Là đối tượng được tài trợ tham dự hội nghị khoa học quốc tế theo quy định của Quỹ:

*(Tích vào ô
tương ứng)*

- Nhà khoa học trẻ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế

- Nhà khoa học tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành

Tên, địa điểm, thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo:

Địa chỉ trang tin điện tử đăng tải thông tin về hội nghị, hội thảo:

Thuyết minh về chất lượng hội nghị, hội thảo (*đơn vị tổ chức, ban tổ chức, ban chương trình, nhà khoa học tham gia, chất lượng các lần tổ chức trước đó, chỉ số ảnh hưởng nếu có*):

Báo cáo với tiêu đề “.....” là kết quả nghiên cứu của tôi đã được Ban tổ chức xét duyệt và chấp nhận để trình bày (oral presentation) tại hội nghị, hội thảo nêu trên.

Tóm tắt ý nghĩa của báo cáo khoa học:.....

Ý nghĩa của việc tham dự hội nghị, hội thảo đối với người nộp hồ sơ:

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Thư mời tham dự và trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo;

2. Báo cáo khoa học (bản toàn văn) sẽ trình bày tại hội nghị, hội thảo;
3. Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ;
4. Dự toán kinh phí (trong đó đề cập rõ kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ và kinh phí được các bên khác hỗ trợ hoặc tự chi trả);
5. Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có).

Đề nghị Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí để tôi có thể tham dự và trình bày kết quả nghiên cứu của mình tại hội nghị, hội thảo khoa học nói trên trong thời gian ... ngày, từ ngày .../...../..... đến/...../..... (bao gồm thời gian đi lại).

Tôi cam kết đảm bảo những điều sau:

- Các nội dung báo cáo trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học không vi phạm các vấn đề liên quan đến liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu, an ninh chính trị, chủ quyền của Việt Nam và bí mật Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Hoàn thành tốt, đầy đủ nội dung khi tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước Việt Nam và của nước sở tại nơi tổ chức Hội nghị, hội thảo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Mã tài khoản

(Do Cơ quan điều hành Quỹ ghi)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên		Ngày sinh	
Chức danh khoa học		Giới tính	Nam <input type="checkbox"/> ; Nữ <input type="checkbox"/>
Chức vụ hành chính		Số định danh cá nhân/ CCCD	
Tên phòng, ban, bộ môn			
Tên cơ quan công tác			
Địa chỉ cơ quan		Tỉnh/ TP	
Số điện thoại di động			
Email chính			
Email thay thế			
Số tài khoản			
Mở tại Ngân hàng			
Tên chi nhánh Ngân hàng			

2. Quá trình đào tạo:

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1				
2				
3				

3. Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ	Ghi chú

4. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

4.1. Hướng nghiên cứu

a) Hướng nghiên cứu chính trong 5 năm gần đây:

...

b) Từ khóa tương ứng với hướng nghiên cứu chính trong 5 năm gần đây:

...

4.2. Danh sách đề tài/dự án nghiên cứu tham gia thực hiện trong 5 năm gần nhất

T T	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
...				

4.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

a) Kết quả nghiên cứu đã được công bố:

TT	Tên tác giả	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí / Nhà xuất bản / Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/I SBN	Minh chứng	Ghi chú
1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế*						
2	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước (Việt Nam)						

* (Tối đa 10 công trình)

b) Kết quả nghiên cứu đã được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

TT	Tên tác giả	Năm cấp bằng	Tên văn bằng bảo hộ	Tổ chức cấp bằng	Số bằng/ Số đơn	Minh chứng	Ghi chú
1	Bằng độc quyền sáng chế						
2	Bằng bảo hộ giống cây trồng						
3	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích						

c) Kết quả nghiên cứu đã được công bố tại hội nghị khoa học và các kết quả khác

TT	Tên tác giả	Năm công bố	Tên công trình	Tên hội nghị, hội thảo / Nhà xuất bản	ISSN/I SBN	Minh chứng	Ghi chú
-----------	------------------------	------------------------	---------------------------	--	-----------------------	-----------------------	----------------

1	Báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế / quốc gia						
2	Sách chuyên khảo						
3	Khác (Giải thưởng khoa học,...)						

5. Các thông tin tham khảo:

- Google scholar: <link>
- Orid: Mã - <link>
- Research gate: <link>
- Lý lịch khoa học đăng tải trên công thông tin điện tử của cơ quan công tác: <link>

(Tỉnh/thành phố), ngày tháng năm

Người khai

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THAM DỰ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
TẠI HỘI NGHỊ, HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ**
(Kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ, ngày .../.../... của)

- Nước đến:
- Số ngày đi dự hội nghị, hội thảo khoa học:ngày, từ ngàyđến ngày....
- Căn cứ xây dựng dự toán:
Thông tư số/TT-BKHCN ngày .../.../... Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ Quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;
Thông tư số ... ngày .../.../... Quy định

Đơn vị: USD

TT	Nội dung	Tổng dự toán	Trong đó		Ghi chú
			Đề nghị Quỹ hỗ trợ	Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6
1	Tiền vé MB, tàu, xe				
	- Vé máy bay khứ hồingười xUSD - Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập cảnh và ngược lại:người xUSD				
2	Tiền tiền thuê phòng nghỉ Người x ngày xUSD				
3	Tiền tiền ăn và tiêu vật người x đêm x USD				
4	Phí, lệ phí liên quan				
	- Phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học theo quy định của Ban tổ chức				
	- Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe				
5	Khác				
	Tổng cộng				

....., ngày tháng năm

Người lập dự toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Lĩnh vực nghiên cứu:

Đơn vị công tác:

Tên đề tài, công trình nghiên cứu khoa học sau Tiến sĩ: ...

Tên và địa chỉ liên hệ của người bảo trợ nghiên cứu sau Tiến sĩ: *(tên, cơ quan làm việc, địa chỉ, điện thoại, email) ...*

Tên và địa chỉ liên hệ của đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ: *(tên, địa chỉ, điện thoại, website) ...*

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Bản sao Bằng Tiến sĩ;
2. Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ;
3. Thuyết minh đề cương nghiên cứu sau tiến sĩ có xác nhận của người bảo trợ và đơn vị chủ trì nghiên cứu;
4. Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có);
5. Đơn đề nghị hỗ trợ của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ;
6. Lý lịch khoa học của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ.

Đề nghị Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí để tôi có điều kiện thực hiện nghiên cứu sau Tiến sĩ tại ... trong thời gian từ ... đến

Tôi cam kết sẽ hoàn thành tốt, đầy đủ các nội dung nghiên cứu đã đề xuất, chấp hành đầy đủ và đúng quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CỦA NGƯỜI BẢO TRỢ
THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Lĩnh vực nghiên cứu:

Đơn vị công tác:

Nhận làm người bảo trợ đề TS. thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ
“.....” trong thời gian từ .../.../... đến /.../.... tại

.....

(Giới thiệu tóm tắt năng lực đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ):

.....

(Giới thiệu tóm tắt ý nghĩa, sự cần thiết và khả năng thành công của nghiên cứu)

.....

Đề nghị Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí đề
TS..... có điều kiện thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ như đã nêu.

Tôi cam kết sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để TS. hoàn
thành tốt, đầy đủ các nội dung nghiên cứu đã đề xuất, đồng thời có trách nhiệm đôn đốc,
nhắc nhở TS. chấp hành đúng quy định hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ

..... *(Tên cơ quan)* đồng ý đề *(người bảo trợ)* và
TS..... thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ tại đơn vị và đồng ý hỗ trợ,
tạo điều kiện, cho phép sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị để triển khai
nghiên cứu.

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
THỰC TẬP, NGHIÊN CỨU NGẮN HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác:

Tên nhiệm vụ, mã số và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc chương trình hợp tác giữa Quỹ và các tổ chức nước ngoài (nếu có):...

Vị trí trong nhiệm vụ: ...

Tên và địa chỉ liên hệ của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài có uy tín mời thực tập nghiên cứu: (tên, quốc gia, địa chỉ, điện thoại, emails, website):

Tên và địa chỉ liên hệ của nhà khoa học nước ngoài mời thực tập nghiên cứu: (tên, chức danh khoa học, cơ quan làm việc, địa chỉ, điện thoại, email):

Lý do và nội dung đi thực tập, nghiên cứu ở nước ngoài:

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học uy tín của Việt Nam có cùng chuyên ngành khoa học với nội dung thực tập, nghiên cứu ở nước ngoài;
2. Thư mời hợp tác nghiên cứu của phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học nước ngoài hoặc thư chấp nhận hướng dẫn nghiên cứu của nhà khoa học nước ngoài có cùng chuyên ngành khoa học (nêu rõ địa điểm, thời gian, nội dung thực tập, nghiên cứu và trách nhiệm chi trả các khoản kinh phí liên quan);
3. Thuyết minh đề cương nghiên cứu được nhà khoa học nước ngoài chấp thuận;
4. Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ;
5. Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có);
6. Các tài liệu chứng minh đang tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương (nếu có);
7. Các tài liệu chứng minh tham gia chương trình hợp tác giữa Quỹ và các tổ chức nước ngoài nhằm nâng cao năng lực và hợp tác giữa nhà khoa học Việt Nam và quốc tế (nếu có);

8. Dự toán kinh phí, trong đó đề cập rõ kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ và kinh phí được các bên khác hỗ trợ hoặc tự chi trả.

Đề nghị Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí để tôi có điều kiện tiến hành hợp tác nghiên cứu ngắn hạn tại (tên cơ sở thực tập, nghiên cứu ở nước ngoài) trong thời gian ... tháng, từ ... đến

Tôi cam kết sẽ hoàn thành tốt, đầy đủ các nội dung nghiên cứu đã đề xuất; chấp hành nghiêm túc pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại.

Xin trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Trường hợp người đề nghị tham gia
nhiệm vụ KHCN cấp QG hoặc tương đương
và không phải là chủ nhiệm nhiệm vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành khoa học:

Đơn vị công tác và địa chỉ liên hệ (*email, website v.v...*):

Quan hệ đối với người được giới thiệu: (*Lãnh đạo, đồng nghiệp, thầy hướng dẫn, v.v...*)

.....
Đề nghị Quý xem xét tạo, hỗ trợ kinh phí để (*họ tên, học hàm, học vị của người được giới thiệu*) có thể tiến hành hợp tác nghiên cứu tại trong thời gian từ .../.../.... đến .../.../.....

Lý do:

Sự cần thiết của việc thực tập nghiên cứu ở nước ngoài:

.....
Sự phù hợp giữa nội dung nghiên cứu đề xuất và lĩnh vực nghiên cứu của (*đề tài mà*) người được giới thiệu (*đang chủ trì, tham gia*):

Năng lực chuyên môn của người được giới thiệu:

.....
Thông tin về nhà khoa học hay tổ chức khoa học và công nghệ ở nước ngoài đồng ý tiếp nhận người được giới thiệu: (*trang thiết bị, hạ tầng, nhân lực, thành tích khoa học, v.v...*)

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI GIỚI THIỆU

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐI THỰC TẬP, NGHIÊN CỨU
NGẮN HẠN Ở NƯỚC NGOÀI**

(Kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ, ngày .../.../... của)

Nước đến:

Số ngày đi thực tập, nghiên cứu:ngày, từ ngàyđến ngày.....

Căn cứ xây dựng dự toán:

- Thông tư số/TT-BKHCN ngày .../.../... Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ Quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;
- Thông tư số ... ngày .../.../... Quy định

Đơn vị: USD

TT	Nội dung	Tổng dự toán	Trong đó		Ghi chú
			Đề nghị Quỹ hỗ trợ	Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6
1	Tiền vé MB, tàu, xe				
	- Vé máy bay khứ hồingười xUSD				
	- Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi xuất nhập cảnh:người xUSD				
2	Phí, lệ phí liên quan				
	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe				
3	Sinh hoạt phí Người x Đơn vị thời gian (ngày/tháng) x ... USD				
4	Khác				
	Tổng cộng				

....., ngày tháng năm

Người lập dự toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

1. Thông tin về cơ quan/tổ chức chủ trì hội thảo:

- Tên và địa chỉ:
- Mã định danh điện tử:
- Người đại diện và điện thoại/email liên hệ:
- Tài khoản ngân hàng:

2. Thông tin về hội thảo:

- Tên hội thảo:
- Loại hình hội thảo:
 - Hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam
 - Hội thảo nghiên cứu cơ bản chuyên ngành trong nước
- Thuộc ngành/lĩnh vực khoa học:
- Thời gian và địa điểm tổ chức:
- Thành phần chính của Ban tổ chức và thông tin liên hệ:
- Địa chỉ trang tin điện tử đăng tải thông tin về hội thảo:
- Lý do, mục đích và sự cần thiết tổ chức hội thảo:
- Quy mô (thành phần và số lượng đại biểu tham dự; số chuyên gia nước ngoài tham dự và có báo cáo trình bày tại hội thảo):
- Các cơ quan / tổ chức tham gia bảo trợ/hỗ trợ:
- Tổng kinh phí (dự toán):
- Trong đó, kinh phí đề nghị Quỹ xem xét hỗ trợ: (dự toán kinh phí chi tiết được gửi kèm theo).

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Văn bản cho phép tổ chức hội thảo của cấp có thẩm quyền;
2. Dự toán kinh phí tổ chức hội thảo;
3. Danh sách các nhà khoa học đăng ký tham gia hội thảo;
4. Lý lịch khoa học và báo cáo khoa học (bản tiếng Anh) của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo.

Chúng tôi cam kết:

- Các nội dung báo cáo trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học không vi phạm các vấn đề liên quan đến liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu, an ninh chính trị, chủ quyền của Việt Nam và bí mật Nhà nước theo quy định hiện hành;
- Tổ chức hội thảo và sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ theo đúng các quy định hiện hành.

Đề nghị Quỹ xem xét hỗ trợ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ HỘI THẢO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN BAN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên)

DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC
(Kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ, ngày .../.../... của)

Tên hội thảo:

Tên tổ chức chủ trì hội thảo:

Thời gian tổ chức Hội thảo:ngày, từ ngàyđến ngày....

Căn cứ xây dựng dự toán:

- Văn bản số/..... ngày của về việc tổ chức hội thảo khoa học
- Thông tư số .../TT-BKHCN ngày .../.../... Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ Quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;
- Thông tư số ... ngày .../.../...

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán			Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6
I	Chi phí ăn ở cho chuyên gia				
1	Tiền ăn người x ... ngày				
2	Tiền thuê chỗ ở ... người x ... đêm				
3	Chi phí đi lại tại Việt Nam				
II	Thuê Hội trường				
III	Chi phí dịch thuật				
	Tổng cộng				

....., ngày tháng năm 20....

Thủ trưởng đơn vị chủ trì hội thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ CÔNG BỐ
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác:

Là đối tượng được hỗ trợ công bố công trình khoa học:

- Thành viên đề tài/nhiệm vụ KH-CN thực hiện tại Việt Nam, có kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước: <i>(Tên đề tài/nhiệm vụ, mã số, thời gian thực hiện, vị trí trong đề tài/nhiệm vụ, cơ quan tài trợ kinh phí)</i>	<input type="checkbox"/>
- Nhà khoa học tự thực hiện nghiên cứu, không sử dụng ngân sách Nhà nước	<input type="checkbox"/>

Công trình khoa học đề nghị hỗ trợ kinh phí công bố:

(Tên tác giả, năm công bố, tên công trình khoa học, tên tạp chí, số, tập phát hành, trang đăng công trình, số ISSN/ISBN)

.....
.....

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Bản sao công trình khoa học đã được công bố;
2. Các chứng từ hợp pháp chi trả phí công bố công trình khoa học;
3. Lý lịch khoa học của tác giả;
4. Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng (nếu có).

Tôi cam kết đảm bảo những điều sau:

- Bài báo đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí công bố không vi phạm các vấn đề liên quan đến liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu, an ninh chính trị, chủ quyền của Việt Nam và bí mật Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Bài báo đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí công bố là kết quả nghiên cứu do nhà khoa học Việt Nam chủ trì và được thực hiện tại Việt Nam.

Đề nghị Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí công bố công trình khoa học nói trên.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

....., ngày ... tháng... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

*(Trường hợp công trình là sản phẩm của
nhiệm vụ KHCN)*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ KINH PHÍ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, CHUẨN MỰC
TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Tên tạp chí:

Là tạp chí khoa học chuyên ngành, được xuất bản định kỳ bằng tiếng Anh.

Trực thuộc Bộ/Ngành:

Năm thành lập:

Tạp chí hiện có kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực, dự kiến đến năm sẽ có tên trong danh sách: (Tích vào ô tương ứng)

Scopus

SCI

SCIE

SSCI

AHCI

Khác: ...

(ghi cụ thể)

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Thuyết minh về tổ chức tạp chí, các thành viên Ban biên tập Tạp chí, quy trình xuất bản công trình khoa học của tạp chí hiện nay (kèm theo minh chứng về chất lượng tạp chí – nếu có); kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí;
2. Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ trong đó nêu rõ kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, kinh phí được hỗ trợ từ các nguồn khác, kinh phí tự chi trả.

Đề nghị Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí để nâng cao chất lượng, chuẩn mực tạp chí trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ

(ký, họ tên và đóng dấu)

**DỰ TOÁN KINH PHÍ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, CHUẨN MỰC CỦA
TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**
(Kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ, ngày .../.../... của)

Tên Tạp chí: ...

Căn cứ xây dựng dự toán

- Thông tư số .../TT-BKHHCN ngày .../.../... Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ Quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;
- Thông tư số ...

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán			Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6
I	Kinh phí ...				
1	...				
2	...				
II	Phí ...				
1	...				
2	...				
III	Kinh phí ...				
1	...				
2	...				
	Tổng cộng				

....., ngày tháng năm 20....

Đại diện Tạp chí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
ĐĂNG KÝ LẦN ĐẦU QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ Ở TRONG NƯỚC VÀ
NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI SÁNG CHẾ VÀ GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác:

Là tác giả của sáng chế / giống cây trồng:

đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Mô tả tóm tắt đối với sáng chế / giống cây trồng (trong đó lưu ý nêu rõ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng hoàn toàn thuộc về tổ chức, cá nhân Việt Nam):

.....

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Bản sao công trình khoa học đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;
2. Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;
3. Thuyết minh về ý nghĩa, khả năng ứng dụng của sáng chế và giống cây trồng;
4. Các chứng từ hợp pháp chi trả phí đăng ký lần đầu Quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

Đề nghị Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí đăng ký lần đầu Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế và giống cây trồng nêu trên với tổng kinh phí là

Xin trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

....., ngày ... tháng... năm ...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ SỬ DỤNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
ĐỐI VỚI NHÀ KHOA HỌC TRẺ TÀI NĂNG**

Kính gửi: Ủy Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác:

Lĩnh vực chuyên môn:

Tên công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đang triển khai cần sử dụng các phòng thí nghiệm:

Phòng thí nghiệm đề nghị được sử dụng (tên, địa chỉ, trang tin điện tử giới thiệu): ...

Lý do, sự cần thiết sử dụng phòng thí nghiệm:

Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

1. Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị;
2. Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng;
3. Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, sự cần thiết sử dụng phòng thí nghiệm;
4. Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ.

Đề nghị Ủy Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia xem xét, hỗ trợ kinh phí để tôi có thể sử dụng phòng thí nghiệm vào hoạt động nghiên cứu khoa học Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của phòng thí nghiệm và các quy định hiện hành có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, và đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm ...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**DỰ TOÁN KINH PHÍ SỬ DỤNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
ĐỐI VỚI NHÀ KHOA HỌC TRẺ TÀI NĂNG**

(Kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ, ngày .../.../... của)

Căn cứ xây dựng dự toán

- Thông tư số .../TT-BKHCN ngày .../.../... Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ Quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ
- Căn cứ Thông tư

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán			Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6
I	Chi phí vận hành máy móc, thiết bị				
1	...				
2	...				
II	Kinh phí vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu				
1	...				
2	...				
III	Kinh phí thuê các dịch vụ được cung cấp bởi phòng thí nghiệm				
1					
2					
	Tổng cộng				

..., ngày... tháng... năm 20...

**Xác nhận của cơ quan
chủ quản phòng TN**

.....

....., ngày tháng năm 20....

Người đề nghị



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC KH&CN QUỐC GIA

1. Thông tin chung:

- Loại hình hoạt động đã được hỗ trợ: ...
- Tổ chức / cá nhân được hỗ trợ: ...
- Tổ chức chủ trì nghiên cứu / người bảo trợ / đối tác nước ngoài (nếu có): ...
- Quyết định hỗ trợ của Quỹ: ...
- Thời gian thực hiện: ...
- Kinh phí được Quỹ hỗ trợ: ...

2. Nội dung đã thực hiện

- Các hoạt động đã thực hiện: ...
- Các nội dung nghiên cứu (nếu có) đã thực hiện: ...
- Các hoạt động / nội dung nghiên cứu thay đổi so với đề xuất ban đầu: ...

3. Kết quả

- Kết quả nghiên cứu (nếu có):
- Kết quả công bố (nếu có):
- Kết quả đào tạo sau đại học (nếu có):
- Ý nghĩa, tác động, hiệu quả mang lại của hoạt động hỗ trợ đối với ngành / lĩnh vực; đối với tổ chức / cá nhân nhận hỗ trợ:

Tổ chức / cá nhân nhận hỗ trợ cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam và nước sở tại (trong trường hợp thực hiện hoạt động hỗ trợ ở nước ngoài); đảm bảo tính trung thực của báo cáo; tuân thủ các quy định về liêm chính nghiên cứu và đạo đức khoa học.

.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CÔNG TÁC***

....., ngày tháng năm
**TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐƯỢC
HỖ TRỢ**

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NGHIÊN CỨU**

* Chỉ yêu cầu xác nhận trong trường hợp đối tượng nhận hỗ trợ là cá nhân nhà khoa học.

** Chỉ yêu cầu xác nhận trong trường hợp hỗ trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ; hỗ trợ sử dụng phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia hoặc phòng thí nghiệm khác.